**Thông tin vỀ luẬn án tiẾn sĩ**

**1. Họ và tên nghiên cứu sinh**: Trần Thị Ngọc Liên

**2. Giới tính**: Nữ

**3. Ngày sinh**: 14/06/1977

**4. Nơi sinh**: Hải phòng

**5. Quyết định công nhận nghiên cứu sinh số**: 4153/ QĐSĐH - ĐHQGHN ngày 15 tháng 7 năm 2008

**6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo:** Gia hạn 1 năm và tạm ngừng 1 năm

**7. Tên đề tài luận án**: Characters’ discourse in noted American and Vietnamese short stories of the early 20th century (*Diễn ngôn nhân vật trong một số truyện ngắn nổi tiếng Việt nam và Mỹ đầu thế kỷ 20*)

**8. Chuyên ngành**: *Ngôn ngữ Anh*

**9. Mã số**: 62 22 15 01

**10. Cán bộ hướng dẫn khoa học:** PGS.TS. Nguyễn Xuân Thơm

**11. Tóm tắt các kết quả mới của luận án:**

Luận án nhận diện, so sánh và đối chiếu cấu trúc và chức năng của diễn ngôn nhân vật (DNNV) trong một số truyện ngắn nổi tiếng Việt nam và Mỹ đầu thế kỷ 20. Nghiên cứu dựa trên khung lý thuyết kết hợp giữa phân tích hội thoại và dụng học. Bằng cách phân tích hiện tượng vi phạm phương châm hội thoại theo nguyên tắc cộng tác của Grice (Grice, 1975), tác giả nghiên cứu mong muốn chỉ ra chức năng giao tiếp của diễn ngôn nhân vật. Bên cạnh đó, dựa trên nguyên tắc lượt lời (Sacks, 1974), tác giả tìm hiểu về cấu trúc diễn ngôn từ đó nhận diện hiện tượng vi phạm phương châm hội thoại trong cấu trúc diễn ngôn nhân vật.

Số liệu nghiên cứu lấy từ 400 hội thoại được lựa chọn ngẫu nhiên từ truyện ngắn của các tác giả nổi tiếng Việt nam và Mỹ đầu thế kỷ 20. Phân tích số liệu được tiến hành theo hai bước: (i) sau khi DNNV được xác định và nhận diện, các thành phần của nó gồm mở thoại, thân thoại và kết thoại được miêu tả, phân tích, lý giải, và tổng hợp nhằm tìm ra cấu trúc và chức năng điển hình của DNNV; (ii) DNNV được phân tích nhằm xác định các phát ngôn vi phạm phương châm hội thoại. Những trường hợp vi phạm được miêu tả, lý giải và tổng hợp giúp phát hiện cấu trúc điển hình và những chức năng hàm ẩn trong DNNV. Kết thúc hai giai đoạn này, cấu trúc và chức năng của DNNV trong truyện ngắn Việt nam và Mĩ được so sánh đối chiếu để tìm ra các đặc điểm giống và khác nhau.

Kết quả nghiên cứu cho thấy cách thức phương châm hội thoại bị vi phạm trong diễn ngôn nhân vật trong cả truyện ngắn Mỹ và Việt nam có nhiều điểm tương đồng. Thứ nhất, các nhân vật sử dụng cách nói quá vì các mục đích giao tiếp khác nhau dẫn đến vi phạm phương châm chất. Hành vi này được tạo ra qua một loạt phương tiện ngôn ngữ như cách nói cực cấp với động từ, trạng từ, tính từ, số từ, v.v. hay cách nói so sánh. Bên cạnh đó, phương châm chất bị vi phạm do các nhân vật có xu hướng nói giảm khi sử dụng che chắn hoặc câu điều kiện. Thứ hai, trong cả hai nguồn ngữ liệu được khảo sát, các nhân vật đều vi phạm phương châm lượng và phương châm cách thức qua việc nói thừa hoặc nói thiếu thông tin. Phương châm quan hệ thường xuyên bị vi phạm do sự lệch chuẩn trong cung cầu thông tin giữa các đối tượng giao tiếp.

Hiện tượng vi phạm phương châm hội thoại được thể hiện khá giống nhau trong cấu trúc diễn ngôn. Các nhân vật không thường xuyên vi phạm phương châm hội thoại trong phần mở thoại hoặc kết thoại có thể do những thành phần này có tính hình thức cao. Tuy nhiên trong số ba cấu trúc mở thoại chính là ‘chào’, ‘gọi’, và ‘hỏi’, vi phạm phương châm thường xảy ra trong hai cấu trúc đầu hơn là cấu trúc cuối. Ngoài ra, hiện tượng vi phạm phương châm lượng được ghi nhận nhiều nhất ở các cặp thoại ‘gọi’ do khuyết lượt lời. Phương châm quan hệ bị vi phạm trong các cặp thoại ‘hỏi’ hơn là các cấu trúc khác. Đối với phần kết thoại, vi phạm phương châm lượng thường xuyên xảy ra hơn so với phương châm khác do các nhân vật kéo dài kết thoại hoặc không đáp lại lời tạm biệt. Trong phần thân thoại, phương châm quan hệ và phương châm lượng thường bị vi phạm khi các bên tham thoại gây lệch chuẩn trong cung cầu thông tin hoặc từ chối đáp lời vì những lý do giao tiếp nhất định.

Những phân tích trên cho thấy, các nhân vật trong truyện ngắn Mỹ và Việt nam vi phạm phương châm hội thoại vì nhiều mục đích giao tiếp khác nhau trong đó phổ biến nhất là để thể hiện tính hàm ẩn của thông tin, nhấn mạnh thông tin trao thoại, bộc lộ cảm xúc hoặc thái độ, thể hiện mối quan hệ liên nhân, thực hiện chiến lược lịch sự trong giao tiếp, hay đơn giản đó là cách các tác giả khắc họa hình tượng nhân vật.

Bên cạnh những điểm tương đồng, có những khác biệt nhất định trong cách thể hiện vi phạm phương châm hội thoại trong cấu trúc và chức năng giao tiếp trong diễn ngôn nhân vật. Các nhân vật trong truyện ngắn Việt nam sử dụng nhiều trạng ngữ hơn trong truyện ngắn Mỹ khi vi phạm phương châm chất. Trong truyện ngắn Việt nam việc sử dụng các khái niệm về cuộc đời (life) hoặc cái chết (death) trong nói quá gây vi phạm phương châm chất đồng thời giúp nhân vật thể hiện một số mục đích giao tiếp khác nhau. Cách thức sử dụng ngôn ngữ này không được tìm thấy trong các truyện ngắn được khảo sát. Trong khi nhân vật trong truyện ngắn Việt nam dùng các lượng từ nhấn mạnh, các nhân vật trong truyện ngắn Mỹ lại sử dụng các đại từ bao hàm như ‘everything’ (tất cả), ‘anything’ (bất kỳ cái gì), v.v. để làm tăng hiệu quả định lượng của ngôn ngữ. Trong cách thức sử dụng thành ngữ ở hiện tượng nói quá, phát ngôn của nhân vật trong truyện ngắn Mỹ có tính trung hòa hoặc tích cực hơn trong khi của người Việt có xu hướng mỉa mai hoặc tiêu cực.

Các nhân vật trong truyện ngắn Việt nam thường vi phạm phương châm lượng nhiều hơn trong truyện ngắn Mỹ. Hiện tượng này xuất hiện có thể do người Việt thường có thói quen giải thích dài dòng trong giao tiếp trong đó văn phong của người Mỹ ngắn ngọn hơn. Bên cạnh đó, văn hóa nói vòng của người Việt có thể dẫn đến tỷ lệ vi phạm phương châm quan hệ cao hơn nhiều trong truyện ngắn Việt nam so với trong truyện ngắn Mỹ.

Trong cách thể hiện vi phạm phương châm hội thoại, có thể nhận thấy với 10 cấu trúc mở thoại khác nhau, các nhân vật trong truyện ngắn Việt nam vi phạm phương châm hội thoại không hoàn toàn giống như trong truyện ngắn Mỹ. Thứ nhất, vi phạm phương châm chất trong mở thoại chỉ tìm thấy trong truyện ngắn Việt nam. Điều này có thể do sự khác biệt văn hóa Đông-Tây. Trong khi người Mỹ đề cao tính chắc chắn và chính xác trong phát ngôn, người Việt thường dùng che chắn hoặc ướm thử để tránh làm mất thể diện của người nghe (Hofstede, 2001)

Không có những khác biệt căn bản trong chức năng giao tiếp của diễn ngôn nhân vật trong truyện ngắn Mỹ và Việt nam. Thực tế này cho thấy tính phổ quát của ngôn ngữ trong các nền văn hóa khác nhau. Về hình thức thể hiện các ngôn ngữ chắc chắn có nhiều điểm khác biệt do tính khu biệt của ngôn ngữ, tuy nhiên ngôn ngữ lại được sử dụng vì những mục đích giao tiếp giống nhau. Điều này phản ánh tác động của văn hóa và ngữ cảnh lên cấu trúc và chức năng ngôn ngữ. Ví dụ cùng cách thức vi phạm phương châm chất trong khi nhân vật Việt nam thể hiện thái độ tiêu cực trong giao tiếp với nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau như lo lắng, sợ hãi, tuyệt vọng, v.v.; nhân vật trong truyện ngắn Mỹ nhìn chung có thái độ tích cực hơn đối với cuộc sống. Điều này phản ánh tính lịch đại trong quá trình hình thành truyện của hai nguồn ngữ liệu khác nhau. Trong khi giai đoạn 1900s đến 1940s tại Việt nam là thời kỳ phong kiến áp bức bọc lột, đời sống người dân cơ cực và những đặc điểm này phần lớn phản ánh trong cách thể hiện trong diễn ngôn nhân vật. Hầu hết các diễn ngôn nhân vật trong truyện ngắn Mỹ chỉ thể hiện mối quan hệ liên nhân giữa các bên tham thoại nhiều hơn là những đặc điểm về lịch đại.

**12. Khả năng ứng dụng trong thực tiễn:**

Thứ nhất, kết quả nghiên cứu từ luận án góp phần đa dạng hóa cách thức giảng dạy văn học Mĩ tại các cơ sở đào tạo của Việt Nam bằng cách tiếp cận các tác phẩm văn học dưới góc độ một diễn ngôn. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu phần nào khẳng định giá trị của việc sử dụng nguồn ngữ liệu văn học phong phú trong giảng dạy ngoại ngữ tại Việt nam. Thứ hai, việc kết hợp hai đường hướng phân tích hội thoại và dụng học trong phân tích tác phẩm văn học đóng góp thêm cho thực tiễn giảng dạy phân tích diễn ngôn tại Việt nam, làm thay đổi quan điểm cho rằng phân tích hội thoại và dụng học chỉ được sử dụng trong phân tích các diễn ngôn lời nói tự nhiên. Thứ ba, kết quả nghiên cứu có thể ứng dụng hiệu quả trong công tác dịch thuật đặc biệt dịch hội thoại trong văn học, ở đó người dịch cần quan tâm đến sự khác biệt về hình thức và chức năng của hội thoại nhằm tìm được khái niệm tương đương thích hợp nhất giữa ngôn ngữ đích và ngôn ngữ nguồn.

**13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo**: Nếu có thể, luận án sẽ thực hiện nghiên cứu chuyên sâu hơn về tác động của các yếu tố văn hóa lên cấu trúc và chức năng của DNNV.

**14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận án:**

1. Trần Thị Ngọc Liên. (2011). *Tính bất thường trọng lời nói lịch sự thể hiện qua ngôn ngữ nhân vật trong truyện ngắn Việt – Mĩ*. Kỷ yếu hội thảo Ngữ học toàn quốc 2011, tr.750-761
2. Trần Thị Ngọc Liên. (2012). *Nhận diện xã hội qua ngôn ngữ nhân vật trong truyện ngắn Việt – Mĩ.* Tạp chí Ngôn ngữ đời sống, 3 (197), tr.12-19
3. Trần Thị Ngọc Liên. (2013). *Teaching American Literature at tertiary level in Vietnam – A discourse-based approach*. Journal of Science – Hue University, T80, S.2, tr.80
4. Trần Thị Ngọc Liên. (2014). *Discourse-based syllabus for teaching literature to EFL learners in Vietnam.* Indonesian Journal of Applied Linguistics, vol.3, no2, tr.265-275
5. Trần Thị Ngọc Liên. (2015). *Đặc điểm của diễn ngôn mở thoại trong hội thoại nhân vật (trên ngữ liệu truyện ngắn hiện đại của Việt nam và Mỹ)*. Ngôn ngữ, vol.11, tr.55-71
6. Trần Thị Ngọc Liên. (2016). *Phân tích diễn ngôn nhân vật trong truyện ngắn Việt-Mĩ từ góc độ phương châm hội thoại* (*trường hợp vi phạm phương châm chất*). Ngôn ngữ, vol.6. (chưa xuất bản)

*Ngày 16 tháng 12 năm 2016*

**Nghiên cứu sinh**

**Trần Thị Ngọc Liên**